



Các hoạt động Kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN (1975-2015)

Chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN (20/5/1975 - 20/5/2015) và Đại hội Đảng bộ Viện lần thứ VII-nhiệm kỳ 2015 - 2020, từ đầu tháng 4/2015 đến nay, tại Viện Hàn lâm KHCNVN đã đồng loạt diễn ra các hoạt động chào mừng như việc quảng bá thông tin truyền thông, chuẩn bị các Hội nghị khoa học, mở cửa phòng thí nghiệm, tổ chức Hội diễn văn nghệ, thể thao... Dưới đây là một số sự kiện và hoạt động nổi bật:



Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Sáng ngày 20/5/2015, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập (20/5/1975 - 20/5/2015) tại Hội trường lớn của Viện, số 18, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội. Tham dự lễ kỷ niệm có đồng chí Phó Thủ tướng chính phủ Vũ Đức Đam, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN GS.VS. Châu Văn Minh, Ban Lãnh đạo Viện Hàn lâm và đại diện các đơn vị trực thuộc. Chương trình được diễn ra trọng thể với bài diễn văn kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN của GS.VS Châu Văn Minh, chủ tịch Viện; phát biểu của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam; phát biểu của Đại diện nguyên lãnh đạo Viện Hàn lâm... *(xem tiếp trang 2)*

Trần Đại Nghĩa nhà bác học suốt đời phụng sự Tổ quốc

Thiếu tướng, Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa (1913 - 1997) là một kỹ sư quân sự, một nhà khoa học lớn, một nhà quản lý khoa học kỹ thuật cấp cao, người có công lớn trong việc xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam, đặt nền tảng vững chắc cho Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam.

Một vị tướng huyền thoại

Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, tên thật là Phạm Quang Lễ, sinh ngày 13/9/1913 tại xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, một miền quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Mồ côi cha lúc 6 tuổi, mẹ và chị gái đã tần tảo nuôi ăn học". Giữa năm 1933, người thanh niên thông minh giàu nghị lực Phạm Quang Lễ đã thi đỗ đầu hai bằng tú tài: Tú tài bản xứ và tú tài Tây.

Năm 1935, ông đi du học Pháp và nhận được cùng một lúc ba bằng đại học: Kỹ sư cầu đường, kỹ sư điện và cử nhân toán học. *(xem tiếp trang 3).*

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NGUYÊN 3

Sau hơn hai năm thực hiện, Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước "Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên" giai đoạn 2011-2015 (gọi tắt là Chương trình Tây Nguyên 3) đã tập trung được hơn 600 nhà khoa học chủ nhiệm đề tài và chủ trì đề tài nhánh, tập hợp được hơn 2.000 cán bộ khoa học điều tra khảo sát, nghiên cứu Tây Nguyên.

Đây là chương trình khoa học tổng hợp liên ngành phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên trong giai đoạn đổi mới của đất nước, thể hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Chính phủ đưa KHCN để "Xây dựng Tây Nguyên thành một địa bàn vững chắc về an ninh quốc phòng và vùng trọng điểm kinh tế của cả nước". Sau 3 năm triển khai thực hiện Chương trình Tây Nguyên 3 đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ.

1. Xây dựng nhiệm vụ khoa học

Trên cơ sở bám sát mục tiêu và nội dung của đề cương khung chương trình đã được phê duyệt, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã tiến hành xây dựng các nhiệm vụ tuân thủ các quy định của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính. Tính đến năm 2014, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã tuyển chọn được 62 đề tài và 03 nhiệm vụ. Các đề tài, nhiệm vụ được xét chọn, tuyển chọn đã bám sát mục tiêu của Chương trình gồm 3 lĩnh vực chính:

- Lĩnh vực khoa học tự nhiên
- Lĩnh vực khoa học xã hội
- Lĩnh vực khoa học công nghệ

Ưu tiên lựa chọn công nghệ tích hợp có khả năng *(xem tiếp trang 4)*

TRONG SỐ NÀY

7 Hợp tác giữa Viện Hàn lâm KHCNVN - Đài tiếng nói Việt Nam

Hai nhà khoa học Viện Toán học đạt giải thưởng Tạ Quang Bửu 2015

Các hoạt động... (tiếp theo trang 1)

Buổi lễ kỷ niệm kết thúc cùng ngày và khép lại với chương trình tri ân các đồng chí nguyên Lãnh đạo Viện Hàn lâm qua các thời kỳ.

Đại hội thi đua yêu nước Viện Hàn lâm KHCNVN lần thứ II

Chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN và hướng tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc, ngày 19/5/2015, Viện Hàn lâm KHCNVN đã tổ chức Đại hội thi đua yêu nước lần thứ II tại Hội trường Viện, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Đại hội đã được nghe báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 5 năm (2010-2015), phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2015-2020 của Viện Hàn lâm; các báo cáo tham luận của các đơn vị trực thuộc như Viện Hóa học, Viện Hải dương học, Viện sinh học Nhiệt đới, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam...

Trong khuôn khổ chương trình Đại hội cũng đã diễn ra lễ khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020.

Hội thảo và triển lãm sách nhân Ngày Sách Việt Nam

Từ ngày 21-22/4/2015, Trung tâm Thông tin - Tư liệu đã phối hợp với Nhà Xuất bản KHTN&CN tổ chức chương trình triển lãm sách và hội thảo tại Thư viện Trung tâm nhằm hưởng ứng Ngày sách Việt Nam 21/4 và hướng tới kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN.

Triển lãm và Hội thảo đã thu hút sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học và bạn đọc trong và ngoài Viện, trong đó có GS. Chu Hào, nguyên Thứ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ, Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Tri thức; GS. Đái Duy Ban, nguyên Giám đốc Trung tâm Hóa sinh ứng, Hiệu trưởng trường ĐH Vạn Xuân cùng đại diện lãnh đạo của một số các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

Triển lãm trưng bày gần 500 đầu sách, bao gồm những sách mới của Thư viện, cùng rất nhiều những cuốn sách do các nhà khoa học của Viện Hàn lâm KHCNVN biên soạn, xuất bản. Trong số đó có các cuốn sách của các nhà khoa học nổi tiếng như GS.VS. Nguyễn Văn Huệ; GS.VS. Đào Vọng Đức; GS.VS. Châu Văn Minh...

Đây là lần thứ hai Trung tâm Thông tin

- Tư liệu tổ chức Triển lãm nhân Ngày Sách Việt Nam.

Hội diễn văn nghệ quần chúng chào mừng



Hình ảnh tại Hội diễn Văn nghệ phía Bắc 2015

Hội diễn văn nghệ quần chúng 2015 được tổ chức ở 2 khu vực, phía Bắc tổ chức tại Hà Nội vào ngày 23/4/2015, phía Nam tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 06/5/2015.

Tại phía Bắc, hội diễn thu hút sự tham gia của 23 đơn vị trong toàn Viện Hàn lâm. Với nội dung ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, ca ngợi Đảng quang vinh Bác Hồ kính yêu, các thể loại tiết mục nghệ thuật tham gia bao gồm: hát, múa, tấu, thơ, sân khấu (tiểu phẩm, kịch ngắn ...) đã mang đến cho hội diễn một bức tranh nghệ thuật sống động đầy màu sắc rực rỡ.

Đây là một trong những hoạt động phong trào sôi nổi nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; góp phần thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ phát triển, động viên, khích lệ các cán bộ, công chức, viên chức thi đua lao động, đoàn kết phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Các giải thể thao sôi nổi

Cùng với hoạt động văn hóa văn nghệ, phong trào thể thao trong toàn Viện diễn ra sôi động với các giải bóng đá, bóng bàn, cầu lông... Đặc biệt, với giải bóng đá 2015 được tổ chức tại khu vực phía Bắc từ ngày 15-27/4/2015 và khu vực phía Nam từ ngày 7-15/5/2015 đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các thanh niên, công đoàn viên.



Ban tổ chức trao cờ lưu niệm cho các đội bóng phía Bắc tham gia giải

Hội thi là hoạt động phong trào bổ ích, đầy ý nghĩa, không chỉ động viên, khuyến khích người lao động tham gia luyện tập thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe mà còn tạo không khí vui tươi lành mạnh, tinh thần giao lưu học hỏi, đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa cán bộ, đoàn viên, thanh niên các đơn vị trong toàn Viện.

Triển lãm Festival biển 2015 tại Bảo tàng Hải Dương học

Bảo tàng Hải dương học đang gấp rút chuẩn bị tổ chức chương trình festival biển 2015 với chủ đề: "Tri thức đồng hành cùng tình yêu biển đảo" diễn ra từ ngày 11/7/2015 – 14/7/2015. Đến với chương trình, chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng (i) những hình ảnh và hiện vật trưng bày về đa dạng sinh vật biển, với vẻ đẹp tuyệt mỹ của các loài sinh vật biển; (ii) các hoạt động nghiên cứu khoa học biển của các nhà khoa học trong và ngoài nước hơn 90 năm qua; (iii) các hoạt động về văn hóa dân gian của ngư dân vùng biển miền Trung...



Hình ảnh một số sinh vật biển có trong triển lãm

Bảo tàng sẽ mở cửa miễn phí cho khách tham quan từ 07h đến 17h hàng ngày trong thời gian diễn ra Festival.

Các Hội nghị Khoa học

Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đã ký các Quyết định thành lập ban tổ chức Hội nghị khoa học và các tiểu ban hội nghị khoa học để chuẩn bị cho việc triển khai các hội nghị khoa học kỷ niệm trong 8 hướng theo 8 Tiểu ban diễn ra trong tháng 10/2015 bao gồm: Hội nghị Khoa học về Công nghệ sinh học, Hội nghị Khoa học về nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Toán – Lý, Hội nghị Khoa học Công nghệ Biển, Hội nghị khoa học Tiểu ban Các khoa học trái đất; Hội nghị Khoa học về Môi trường và năng lượng, Hội nghị khoa học về đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học, Hội nghị khoa học về khoa học vật liệu, hội nghị khoa học về công nghệ thông tin- tự động hóa-công nghệ vũ trụ, tọa đàm về Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

Nguồn: BTV tổng hợp.

Giáo sư...*(tiếp theo trang 1)*

Sau đó lấy tiếp bằng Kỹ sư hàng không, Trường mở và Đại học Bách khoa.



Giáo sư Trần Đại Nghĩa với Bác Hồ

Suốt 11 năm ở Pháp (1935-1946), ông chỉ theo đuổi một mục đích duy nhất là học cách chế tạo vũ khí. Trong suốt 11 năm dài dằng dặc ấy, ông chỉ có thể mò mẫm tự học một cách âm thầm, đơn độc và bí mật hoàn toàn.

Ngày 22-6-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Pa-ri. Qua bác sĩ Hoàng Xuân Mãn (em ruột Giáo sư Hoàng Xuân Hãn), Chủ tịch Hội Việt kiều ở Pháp, chỉ 3 ngày sau khi Hồ Chủ tịch đến Pa-ri, kỹ sư Phạm Quang Lễ được tiếp kiến Người. Những ngày Bác ở trên đất Pháp, ông thường xuyên được đi theo Bác. Một lần, Bác hỏi Phạm Quang Lễ: "Nguyên vọng của chú lúc này là gì?". Ông trả lời ngay điều đã ôm ấp từ buổi đầu xuất ngoại: "dạ thưa, nguyên vọng cao nhất là được trở về Tổ quốc cống hiến hết năng lực và tinh thần".

Năm 1946, Phạm Quang Lễ theo Bác Hồ trở về Tổ quốc sau hơn 11 năm du học và lúc đang đang làm kỹ sư trưởng cho một hãng chế tạo máy bay nổi tiếng của Pháp. Cái tên Trần Đại Nghĩa mà Bác Hồ đặt cho ông năm đó, là cái tên đã đưa ông đi vào lịch sử ngành chế tạo vũ khí của Việt Nam. Với tinh thần phụng sự Tổ quốc, kỹ sư Trần Đại Nghĩa cùng cộng sự đã lần lượt thực hiện những công việc quá sức tưởng tượng cho đối phương như việc sản xuất đạn badôca có sức nổ xuyên ngang bằng badôca Mỹ, súng không giật SKZ 60 công phá boongke, cải tiến tầm bắn tên lửa Sam II...

Năm 1948, kỹ sư Trần Đại Nghĩa được phong quân hàm Thiếu tướng ở tuổi 35 (là một trong 10 vị tướng đầu tiên của quân đội VN). Năm 1949, ông được cử giữ chức vụ Cục trưởng Pháo binh. Ông đã góp phần quan trọng xây dựng lực lượng pháo binh để tham gia chiến dịch Biên giới năm 1950, sau đó là chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và

đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ. Năm 1952, ông được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao

động, một trong 7 Anh hùng đầu tiên của Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Bác Hồ từng viết: "Là một đại trí thức đi học ở Châu Âu đã nhiều năm, mang một lòng nhiệt tình phụng sự Tổ quốc, phục vụ kháng chiến, đó là Anh hùng

- Giáo sư Trần Đại Nghĩa được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động tại đại hội Anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc đầu tiên năm 1952.

- Năm 1996, ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí Bazôca, súng không giật, đại bác không giật, bom bay trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954. Các công trình nghiên cứu của ông được quốc tế đánh giá cao.

- Năm 1966, ông được bầu làm Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

- Những năm cuối đời, ông cùng gia đình trở về quê hương, sinh sống cùng gia đình tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đức tính nhân hậu, ông và vợ, con luôn có lòng thương yêu, giúp đỡ bà con, được mọi người quý mến, tôn trọng.

- Năm 2007, Ủy ban nhân dân TP Hà Nội đã quyết định đặt tên Trần Đại Nghĩa cho một con đường mới của thủ đô. Tại Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh cũng có con đường mang tên Trần Đại Nghĩa. Ngoài ra tên của ông còn được đặt cho một số trường học trên cả nước, trong đó có trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập Trường Đại học Trần Đại Nghĩa trên cơ sở nâng cấp Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự Vin-hem-Pich tại phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 10/10/2010, Tổng Cục Công nghiệp Quốc phòng cho hạ thủy tàu khảo sát đầu tiên của Việt Nam có ký hiệu HSV 6613 mang tên Trần Đại Nghĩa.

trí óc Trần Đại Nghĩa, kỹ sư Nghĩa có công to trong việc xây dựng Quân giới, luôn luôn gần gũi, giúp đỡ, dạy bảo và học hỏi anh em công nhân, đã thắt chặt lý luận với thực hành".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ oanh liệt, ông tiếp tục đóng góp cả về tinh thần lẫn trí tuệ cho công cuộc giải phóng và thống nhất đất nước.

Tháng 10/1972, theo thỏa thuận, lễ ra giữa Việt Nam và Mỹ ra thỏa thuận chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Tuy nhiên, phía Mỹ đã bội ước, đưa máy bay chiến lược B52 đến ném bom thủ đô Hà Nội và Hải Phòng. Tổng thống Nickson tiến hành kế

hoạch dùng sức mạnh máy bay B52, con át chủ bài của không lực Hoa Kỳ "đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá", hồng buộc phía Việt Nam phải chấp nhận những điều kiện áp đặt của họ. Tuy nhiên, cuộc tập kích chiến lược ở át bằng B52 này của Mỹ đã thất bại hoàn toàn khi có 81 máy bay hiện đại của Mỹ bị bắn rơi, trong đó có 34 chiếc B.52, 5 chiếc F.111, nhiều giặc lái Mỹ bị diệt và bắt sống.

Người Mỹ không thể hiểu nổi tại sao siêu pháo đài bay B52 lại bị tiêu diệt trên bầu trời Hà Nội bằng những tên lửa Sam II của Liên Xô vốn không thể với tới được. Chìa khóa cho lời giải đó là nhờ kỹ sư Trần Đại Nghĩa và cộng sự đã cải tiến tầm bắn của tên lửa Sam II thành công!

Thất bại này đã buộc đối phương ngồi vào bàn đàm phán, ký kết Hiệp định Paris, rút quân đội Mỹ khỏi miền Nam, tạo tiền đề để quân và dân ta tiến lên thống nhất đất nước.

Người đặt nền móng cho Viện Hàn Lâm KHCNVN

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Chính phủ quyết định thành lập Viện Khoa học Việt Nam. Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa được Chính phủ cử giữ chức vụ Viện trưởng đầu tiên của Viện. Giáo sư, Viện trưởng Trần Đại Nghĩa có chủ trương xây dựng Viện theo mô hình hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học của các nước Xã hội Chủ nghĩa.

Trong giai đoạn đầu thành lập, năm 1977, lực lượng nghiên cứu của Viện chỉ có khoảng 1300 người và 30 đơn vị trực thuộc rải khắp từ Bắc vào Nam, trong đó có 10 tiến sĩ khoa học, 131

tiến sĩ, 770 kỹ sư và trình độ đại học. Tài sản cố định lúc đó của Viện được định giá khoảng 28 triệu đồng Việt Nam (tương đương 5 triệu đô la Mỹ). Trong điều kiện vô cùng thiếu thốn và khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo Viện do Giáo sư Trần Đại Nghĩa đứng đầu đã có những giải pháp hữu hiệu để xây dựng và phát triển Viện Khoa học Việt Nam.

Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã tập trung được nhiều lực lượng khoa học để hoàn thành nhiều công trình nghiên cứu lớn, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng nền khoa học công nghệ của đất nước.

"Một chủ trương quan trọng của Giáo sư, Viện trưởng Trần Đại Nghĩa là thực hiện dân chủ tập trung trong nghiên cứu khoa học. Theo đó, Hội đồng khoa học của Viện là cơ quan khoa học cao nhất đề xuất và quyết định những vấn đề nghiên cứu cơ bản, từ phương hướng, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, những trọng tâm, trọng điểm của các lĩnh vực nghiên cứu cũng như đánh giá kết quả của những đề tài... Tổ chức như vậy sẽ phát huy được trí tuệ tập thể của các nhà khoa học trong và ngoài viện khi quyết định những vấn đề quan trọng, những đề tài lớn của đất nước", Giáo sư, Viện sĩ Châu Văn Minh, Ủy viên BCH TW Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đánh giá.

Là người có nhiều năm làm việc dưới

sự dìu dắt của Viện sĩ Trần Đại Nghĩa từ năm 1967, Viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu cảm nhận sâu sắc nhất đối với thầy Trần Đại Nghĩa là niềm đam mê học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

Nhớ về người thầy Trần Đại Nghĩa, Viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu cho biết: "Tôi luôn cố gắng xứng đáng là người học trò của thầy Nghĩa, đó là niềm đam mê học tập, học suốt đời, lúc nào cũng thấy hiểu biết của mình là chưa đủ. Sau những buổi họp bàn công việc, có thời gian, thầy lấy tài liệu đọc. Thỉnh thoảng có gì mới thầy đưa cho chúng tôi xem và học tập".

Cố Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Văn Đạo, nguyên là Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện KHCNVN từ 1977 - 1993 đã nhận định rằng: "Trong những năm 1977 - 1983, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, các ngành khoa học ở Viện Khoa học Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, đã định hướng đúng cho các hoạt động của mình. Vị trí và vai trò của Viện được khẳng định trong giới khoa học ở trong và ngoài nước".

Để tưởng nhớ và tri ân công lao của Người Thầy, một đại trí thức, Viện trưởng đầu tiên của Viện KHCNVN, ngày nay tại một vị trí trang trọng trong khuôn viên của Viện đã dựng tượng Anh hùng Trần Đại Nghĩa, nhà khoa

học tiêu biểu của giới trí thức Cách mạng Việt Nam.

"Cuộc đời và sự nghiệp của cố Giáo sư Trần Đại Nghĩa là tấm gương sáng, để lại nhiều bài học sâu sắc cho những người làm khoa học về tinh thần trách nhiệm với nhân dân, với đất nước và nghị lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để vươn lên đạt đỉnh cao trong khoa học và công tác. Phẩm chất nổi bật của ông là tinh thần tự học và rèn luyện không mệt mỏi. Tài năng, nhân cách và cuộc đời hoạt động của ông đã để lại những ấn tượng sâu đậm trong tâm khảm của các thế hệ cán bộ, các nhà khoa học nước nhà", Giáo sư, Viện sĩ Châu Văn Minh-Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN khẳng định.

Tổ quốc và nhân dân mãi mãi ghi nhớ công lao và sự nghiệp của Giáo sư, Viện sĩ, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa, nhà khoa học anh hùng đã trọn đời vì đại nghĩa. Cả cuộc đời của ông là tấm gương sáng cho chúng ta, nhất là cho các thế hệ thanh niên, học sinh, sinh viên noi theo trên bước đường rèn luyện tâm đức, ý chí và tài năng phụng sự Tổ quốc, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, chúng ta đang thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa, xây dựng đất nước giàu mạnh theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam.

Bài: Nguyễn Thị Vân Nga

Kết quả hoạt động (tiếp theo trang 1)

tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác sử dụng hợp lý, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Tây Nguyên.

Thống kê các nhóm đề tài, nhiệm vụ được tuyển chọn theo các lĩnh vực như:

- Đề tài thuộc lĩnh vực KHTN: 31 đề tài (tương ứng 50%)
- Đề tài thuộc lĩnh vực KHTN: 21 đề tài (tương ứng 34%)
- Đề tài thuộc lĩnh vực KHTN: 10 đề tài (tương ứng 16%)
- Nhiệm vụ cấp thiết thuộc Văn phòng CTTN3: 03 nhiệm vụ.

Theo thống kê có 10 bộ ngành tham gia chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu Tây Nguyên với 650 cán bộ có trình độ TSKH, TS, GS, PGS, ThS tham gia chủ nhiệm đề tài và chủ trì các đề tài nhánh.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học

Ban chủ nhiệm chương trình đã làm việc với lãnh đạo các tỉnh Tây Nguyên nhằm tham vấn phối hợp giúp đỡ các đề tài triển khai thuận lợi. Các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Chương trình đã quán triệt chủ trương trên trong tổ chức triển khai các công việc sau:

- Khảo sát thực địa, điều tra điền dã, xây dựng mô hình: Mỗi đề tài đã tổ chức từ 2 đến 3 chuyến khảo sát thực tế tại Tây Nguyên. Qua đó đã thu thập được hàng ngàn mẫu vật, phiếu điều tra, đồng thời kiểm định, khoanh vẽ bản đồ; các đề tài công nghệ thực hiện theo dõi mô hình và tập

huấn chuyển giao công nghệ ở hàng chục điểm khác nhau trên lãnh thổ Tây Nguyên. Nhiều đề tài đã thực hiện điều tra khảo sát liên vùng, xuyên biên giới vượt qua lãnh thổ Tây Nguyên. Cho đến năm 2014 hầu hết các đề tài khoa học bắt đầu thực hiện từ cuối năm 2011 và các năm 2012, 2013 đã hoàn thành kế hoạch khảo sát thực địa kịp tiến độ, bám sát địa bàn Tây Nguyên. Trên 2000 nhà khoa học đã tham gia khảo sát, nghiên cứu Tây Nguyên.

- Công tác nghiên cứu phân tích, tổng hợp báo cáo chuyên đề và báo cáo nghiệm thu: Ban Chủ nhiệm Chương trình phối hợp với Viện Hàn lâm KHCNVN tổ chức kiểm tra tiến độ, xác nhận khối lượng hoàn thành hàng năm của các đề tài. Hàng trăm chuyên đề là kết quả của đề tài nhánh đã được nghiệm thu theo kế hoạch tương ứng với kinh phí được cấp. Nhiều chuyên đề là cơ sở phương pháp luận khoa học quan trọng hay là những phát hiện mới trên Tây Nguyên.

65 đề tài, nhiệm vụ khoa học thuộc Chương trình đã hoàn thành hàng nghìn chuyên đề khoa học bám sát mục tiêu, nội dung sản phẩm đã đăng ký. Nhiều dữ liệu phân tích mới, cập nhật, hiện đại được thực hiện tại các phòng thí nghiệm trong nước và ngoài nước. Có 33 đề tài nhiệm vụ khoa học hoàn thành nghiệm thu cấp cơ sở và cấp nhà nước trong năm 2014.

- Kết quả chuyển giao công nghệ, công bố báo chí, đăng ký sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích: Ban Chủ nhiệm

Chương trình tiến hành kiểm tra các mô hình thực nghiệm và chuyển giao thực tế của đề tài. 06 đề tài khoa học công nghệ đã hoàn thành và chuyển giao sản phẩm cho nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tây Nguyên. Nhiều doanh nghiệp đã đón nhận chuyển giao công nghệ và nhiều địa phương hoan nghênh đánh giá cao kết quả hữu ích.

Kết quả "Công nghệ cấy chuyển phôi bò sữa cao sản tại Tây Nguyên" đã được công ty sữa Đà Lạt Milk Lâm Đồng tiếp nhận, "Công nghệ ứng dụng thụ tinh nhân tạo giống heo rừng Tây Nguyên" đã được sở Khoa học Công nghệ Đắk Nông và một số cơ sở doanh nghiệp đón nhận; đề tài "Nghiên cứu phát triển dịch vụ đa phương tiện trên nền mạng viễn thông WIMAX tại Tây Nguyên" được tỉnh Đắk Lắk đánh giá cao và cùng với công ty cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom tiếp nhận.

Đặc biệt đề tài "Công nghệ sản xuất thép và vật liệu xây dựng không nung từ nguồn thải bùn đỏ trong quá trình sản xuất Alumin tại Tây Nguyên" đã thành công ở quy mô công nghiệp. Đến cuối năm 2014, toàn bộ Chương trình đã có 08 sản phẩm kết quả công nghệ gửi hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ, trong đó 01 bằng sáng chế phát minh và 07 giải pháp hữu ích. Một số sản phẩm (chế phẩm sinh học) đã và đang gửi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

Các đề tài khoa học tự nhiên về "Sử dụng tổng hợp tài nguyên khoáng sản", "Nghiên cứu tổng hợp thoái hóa đất, hoang mạc hóa", "Giải pháp tổng thể giải quyết các mâu thuẫn sử dụng nước", "Các dạng tai biến địa chất điển hình", "Tri thức bản địa trong sử dụng và bảo tồn tài nguyên sinh vật", ... đã đưa đến một bức tranh tổng thể về hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhân thoái hóa và những giải pháp thực tế trên quan điểm phát triển bền vững.

Các nhiệm vụ khoa học xã hội và an ninh quốc phòng đã đánh giá được hiện trạng kinh tế xã hội Tây Nguyên giai đoạn đổi mới 1986 đến nay. Từ đó, đề xuất các mô hình và chính sách phát triển đặc thù dựa trên các giá trị căn bản của Tây Nguyên.

3. Kết quả tổ chức Hội nghị - Hội thảo - Tọa đàm

Năm 2014, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã tham dự hội nghị tổng kết và sơ kết của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tại Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk và Pleiku. Ngày 01-02/7/2014, Ban Chủ nhiệm

Chương trình đã tổ chức thành công Hội nghị sơ kết giữa kỳ tại Hà Nội với sự tham dự của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ KHCN và đại diện nhiều bộ ngành cơ quan Trung ương cũng như địa phương Tây Nguyên.

Ngày 24/7/2014, Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 đã đồng tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế tại Đà Lạt - Lâm Đồng. Đến hết năm 2014, Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 đã tổ chức thành công 05 hội nghị, 07 hội thảo tại Hà Nội và Tây Nguyên. Ngoài ra tham gia nhiều hội nghị, hội thảo, Techmart khoa học Công nghệ tại Tây Nguyên.

4. Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) của Chương trình

Sau hơn hai năm thực hiện, Chương trình Tây Nguyên 3 đã hoàn thành một khối lượng lớn các bộ cơ sở dữ liệu từ sơ cấp, thứ cấp và CSDL tổng hợp bao gồm: Tổng hợp CSDL của Chương trình Tây Nguyên I và Tây Nguyên II; Bộ cơ sở dữ liệu nền địa lý 04 tỷ lệ phục vụ chung cho các đề tài; 30 bộ CSDL chuyên đề điều kiện tự nhiên - môi trường, điều kiện kinh tế - xã hội của các đề tài, nhiệm vụ khoa học thuộc Chương trình.



TS. Nguyễn Đình Kỳ, Phó Chủ nhiệm kiêm Chánh Văn phòng Chương trình Tây Nguyên 3 công bố các Quyết định của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc phê duyệt các tổ chức, cá nhân trúng tuyển chủ trì thực hiện các đề tài cấp Nhà nước trong kế hoạch 2014

Các cơ sở dữ liệu mới cập nhật đang được kiểm tra quản lý trong một cấu trúc hiện đại thuận tiện cho cập nhật, theo dõi, khai thác sau này. Đặc biệt các tư liệu ảnh vệ tinh mới về giám sát tài nguyên môi trường - thiên tai như ảnh vệ tinh đa độ phân giải, đa thời gian, ảnh vệ tinh VNREDSAT-1 của Việt Nam hay ứng dụng ảnh máy bay không người lái UAV của nhiệm vụ NV02 thực hiện.

5. Kết quả công bố - đào tạo và hợp tác quốc tế

- Theo báo cáo sơ kết 2 năm của Chương trình: Đã có 113 bài báo được đăng tải trên 13 tạp chí khoa học quốc gia có uy tín và 14 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. Các kết quả công bố đạt trên 52-54% tổng số bài đăng ký trong thuyết minh đề cương.

- Kết quả hỗ trợ đào tạo: Qua các đề tài, đến 2014 đã giúp 54 TS và 94 ThS hoàn thành luận án (đạt trên 90% so với đăng ký). Ngoài ra hàng trăm cán bộ khuyến nông, nông dân địa phương, đặc biệt đồng bào các dân tộc thiểu số đã được tham gia các lớp tập huấn, chuyển giao kỹ thuật... và sử dụng các chế phẩm hóa học, sinh học theo hướng phát triển bền vững hoặc tập huấn ứng phó với thiên tai.

- Hợp tác quốc tế: Thông qua nhu cầu thực tế cấp thiết dưới hình thức hợp tác phân tích thí nghiệm, trao đổi phương pháp kinh nghiệm và tham quan mô hình, phòng thí nghiệm. Các đề tài của Chương trình đã đón 10 đoàn nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và 10 đoàn các nhà khoa học Việt Nam đi các nước Asean (Lào, Thái Lan, Indonexia, Malaysia...). Các trao đổi đạt được hiệu quả tốt thông qua nhiều công bố chung.

Đánh giá chung

Chương trình Tây Nguyên 3 đã triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả cao và đúng tiến độ. Các kết quả của Chương trình đã bám sát mục tiêu - nội dung - sản phẩm đăng ký đồng thời bám sát thực tiễn Tây Nguyên và có giá trị liên ngành tổng hợp phục vụ tốt cho phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên theo hướng bền vững. Các kết quả nghiên cứu đã báo cáo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên và chuyển giao từng phần vào thực tiễn được đánh giá cao.

Nguồn: Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 và Ban KHTC-Viện Hàn lâm KHCNVN

Hai nhà khoa học Viện Toán học đạt giải thưởng Tạ Quang Bửu 2015

Sáng 16/5/2015, tại Bộ KH&CN đã diễn ra lễ trao giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2015 cho các nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên có công bố xuất sắc, trong đó có hai nhà khoa học thuộc Viện Toán học, Viện Hàn lâm KHCNVN được vinh danh.

Đó là GS.TSKH Nguyễn Đông Yên giành giải công trình xuất sắc, trị giá 200 triệu đồng, với cụm công trình khoa học "Nghiên cứu tính ổn định và tính ổn định vi phân của một lớp bài toán quy

GS.TSKH Nguyễn Đông Yên: "Hạnh phúc được sống trong một tầng thân khoa học có nhiều tình thương và tuệ giác"

Giáo sư Tạ Quang Bửu (1910-1986) là nhà khoa học lớn của nước ta, là người đã đặt nền móng cho lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự Việt Nam. Ông đã theo học chương trình cử nhân khoa học ở Đại học Sorbonne, học toán ở Đại học Paris, Đại học Bordeaux (Pháp) từ 1930 đến 1934 và được trường



GS.TSKH Nguyễn Đông Yên

Bordeaux trao đổi sang Đại học Oxford (Anh) trong một thời gian. Tại đây ông học thêm vật lý lượng tử. Là Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong 11 năm (1965-1976), ông đã đề xuất cải tiến nội dung giảng dạy những điều "cơ bản nhất, hiện đại nhất, và sát hợp với điều kiện Việt Nam nhất".

Tôi rất cảm động khi được nhận Giải thưởng Tạ Quang Bửu, một vinh dự khoa học lớn lao, trong buổi lễ trang trọng này.

Ngày 1-1-1982, khi mới hơn 23 tuổi một chút, tôi được nhận vào làm việc ở Viện Toán học, Viện Khoa học Việt Nam. Làm khoa học cũng giống như đi tu; mỗi người tu nghiệp nghiên cứu, giảng dạy, và ứng dụng một môn khoa học nào đó. Trong 33 năm qua, tôi đã may mắn được tu nghiệp tại Viện Toán học, một đơn vị mạnh của tầng thân khoa học Việt Nam rộng lớn có rất nhiều tình thương và tuệ giác. Thật hạnh phúc khi được làm một tế bào nhỏ bé của một cơ thể khỏe mạnh như thế.

hoạch toàn phương không lỗi" và PGS.TSKH Phạm Hoàng Hiệp giành giải Nhà khoa học trẻ, trị giá 50 triệu đồng, với công trình "Một đánh giá tốt nhất có thể của ngưỡng chính tắc".

Như Bản tin KHCN đã đưa trong số 3, tháng 3/2015, đây là năm thứ hai giải thưởng Tạ Quang Bửu được trao, giải thưởng đã nhận được sự hưởng ứng quan tâm của đông đảo cộng đồng các nhà khoa học trong cả nước.

Dưới đây là nguyên văn 2 bài phát biểu của 2 nhà khoa học tại Lễ trao giải

Nhà thơ Chế Lan Viên đã viết:
*Yêu cảnh hoa bên những vực sâu
Yêu hoa một phần nhưng chính là
yêu sự hái
Biết bao tình yêu còn lại
Nhờ một cảnh hoa không đâu.*

("Hái hoa", 12-6-1980)

Bài báo được trao giải hôm nay - mà tôi viết chung với TS. Nguyễn Thành Quý, một giảng viên trẻ của Đại học Cần Thơ - là một trong số những cảnh hoa không đâu chúng tôi đã hái ở bên vực sâu (bảo là hoa được hái ở trên núi cao - cái đối ngẫu của vực sâu - thì cũng đúng). Vực sâu (hay núi cao) này là giải tích biến phân, một lý thuyết mà những dòng đầu tiên của sách chuyên khảo có thể đã nói đến sự hội tụ của những dãy vectơ trong không gian đối ngẫu của không gian Banach theo tôpô yếu* (được chúng tôi gọi đùa là "tôpô-yếu-làm-sao", nói đầy đủ là "tôpô-[mà những hiểu biết của chúng tôi về nó mới] yếu-làm-sao").

Tôi thiền nghĩ, để bơi được trong những dòng chính của các lý thuyết khoa học, chẳng còn cách nào khác là phải kiên trì cùng nhau xây dựng một tầng thân khoa học đẹp, có nhiều tình thương và tuệ giác, hội nhập quốc tế sâu rộng, chấp nhận sự cạnh tranh quốc tế khốc liệt về các ý tưởng mới, các kỹ thuật mới. Nhận giải thưởng hôm nay, tôi nhớ đến 1 năm học lớp vỡ lòng, 7 năm phổ thông đầu tiên học ở Vĩnh Phúc và Phú Thọ, 3 năm học ở Khố Phổ thông chuyên toán Đại học Sư phạm Hà Nội, 1 năm học Dự bị ngoại ngữ và ôn luyện kiến thức cơ bản ở Đại học Kỹ thuật Quân sự, 5 năm học ở Đại học Tổng hợp Minxcơ, những năm làm nghiên cứu sinh dưới sự dẫn dắt của Giáo sư Phạm Hữu Sách và Phó Giáo sư Phạm Huy Điển; tôi nhớ ngày mà Giáo sư Trần Đức Vân -

... Xem tiếp trang 7

PGS. TSKH Phạm Hoàng Hiệp: "Giải thưởng là sự khích lệ niềm say mê nghiên cứu"

Là một người nghiên cứu khoa học còn trẻ, tôi rất lấy làm vinh dự được đến đây nhận giải thưởng Tạ Quang Bửu dành cho các nhà khoa học trẻ của Bộ Khoa học và Công nghệ về một công trình được nghiên cứu trong những năm gần đây của tôi cùng với VS. GS của nước Pháp Jean-Pierre Demailly. Tôi xin chân thành cảm ơn sự tin cậy và đánh giá của Hội đồng xét Giải thưởng.



PGS. TSKH Phạm Hoàng Hiệp

Sau khi tốt nghiệp Khoa Toán-Tin, trường ĐHSP Hà Nội, tôi đã được công tác tại nhà trường làm giảng viên và làm luận văn Thạc sĩ, dưới sự hướng dẫn của GS. Nguyễn Văn Khuê. Được nhà trường tạo điều kiện, tôi đã sang Thụy Điển bảo vệ luận án Tiến sĩ tại trường ĐH Umea vào năm 2008, dưới sự hướng dẫn của GS. Urban Cegrell. Nhân đây, tôi xin được cảm ơn Khoa Toán-Tin, nhà trường ĐHSP Hà Nội, và Khoa Toán, trường Đại học Umea, đặc biệt là các GS. Nguyễn Văn Khuê và GS. Urban Cegrell, đã dìu dắt tôi những bước đi đầu tiên trên con đường nghiên cứu khoa học.

Vào năm 2011, tôi đã được khích lệ tinh thần nghiên cứu khi Hội đồng chức danh GS Nhà nước phong chức danh PGS khi tôi 29 tuổi. Nhân đây, tôi cũng xin được cảm ơn tới Hội đồng chức danh GS Nhà nước đã đánh giá và khích lệ tinh thần nghiên cứu của các nhà khoa học trẻ tuổi chúng tôi.

Trên con đường nghiên cứu, tôi đã nhận được nhiều sự giúp đỡ của các nhà toán học trong nước cũng như của các nhà toán học trong cộng đồng Toán học Quốc tế như GS. Jean-Pierre Demailly, viện Fourier và GS. Andrei Teleman, Đại học Aix-Marseille, nước Pháp.

Với suy nghĩ để có điều kiện tập trung nghiên cứu tốt hơn nữa, tôi đã xin chuyển về Viện Toán học-Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, mặc dù ở đây thu nhập có phần giảm đi. Tôi rất cảm ơn Viện Toán học và Ban lãnh đạo trường ĐHSP Hà Nội đã đồng ý chấp nhận nguyện vọng của tôi. Nhờ đó, tôi đã được chuyển về làm việc tại Viện Toán học vào tháng 4/2015. Khi về công tác tại Viện Toán học, Lãnh đạo Viện Toán yêu cầu và bản thân tôi cũng có ý thức được phải nghiên cứu và đóng góp nhiều hơn nữa trong việc xây dựng nhóm nghiên cứu và đào tạo các thế hệ đi sau. Vì vậy, tôi sẽ vẫn liên kết chặt chẽ với Khoa Toán-Tin, trường ĐHSP Hà Nội.

Việc trao Giải thưởng Tạ Quang Bửu dành cho các nhà khoa học trẻ của Bộ Khoa học và Công nghệ không chỉ là niềm vinh dự và khích lệ cá nhân tôi, mà còn khích lệ các bạn đồng nghiệp cũng như các bạn trẻ. Tôi được biết hiện nay có rất nhiều bạn trẻ có năng lực và niềm say mê nghiên cứu. Tôi rất mong các bạn sẽ kiên trì con đường nghiên cứu để khám ra những vẻ đẹp và bí ẩn của Toán học, đồng thời thu hút thêm các bạn sinh viên, học viên đi theo con đường này.

Để có được vinh dự của ngày hôm nay, tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới Bộ Khoa học và Công nghệ, Quỹ Nafosted đã khuyến khích tạo ra một môi trường thuận lợi và hỗ trợ cho các nhà khoa học như chúng tôi làm việc, nghiên cứu trong những điều kiện tốt nhất có thể.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc các quý vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ, các nhà khoa học cùng toàn thể các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.

Viện Hàn lâm KHCNVN và UBND thành phố Hải Phòng ký thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2015-2020

Chiều ngày 11/5/2015, tại Trung tâm hội nghị thành phố Hải Phòng đã diễn ra Lễ ký "Thỏa thuận hợp tác khoa học và công nghệ giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2015-2020".



Tiến hành ký thỏa thuận hợp tác KHCN giữa Viện Hàn lâm KHCNVN

Tham dự buổi lễ ký kết có đồng chí Dương Anh Điền - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố; đồng chí Lê Văn Thành - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố và đại diện các sở, ban, ngành thuộc Thành ủy và UBND thành phố Hải Phòng. Về phía Viện Hàn lâm KHCNVN có GS.VS Châu Văn Minh, Chủ tịch Viện Hàn lâm; cùng với đại diện các ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN.

Hai bên đã báo cáo đánh giá kết quả hợp tác khoa học và công nghệ (KHCN) giữa UBND thành phố Hải Phòng và Viện Hàn lâm KHCNVN giai đoạn 2004-2014, nhấn mạnh những ưu điểm và những hạn chế cần khắc phục đồng thời đề xuất chương trình hợp tác KHCN giữa UBND thành phố Hải Phòng và Viện Hàn lâm KHCNVN giai đoạn 2015-2020.

Đồng chí Lê Văn Thành đánh giá cao vai trò KHCN trong tiến trình phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố và cảm ơn Viện Hàn lâm KHCNVN đã hợp tác, giúp đỡ, tạo điều kiện trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KHCN cũng như đào tạo nhân lực KHCN cho Thành phố Hải Phòng.

GS.VS Châu Văn Minh thay mặt Viện Hàn lâm KHCNVN chúc mừng những thành tựu đạt được của Thành phố trên mọi mặt kinh tế - xã hội trong đó có sự phát triển KHCN đồng thời nhấn mạnh những vấn đề cần đặc biệt quan tâm trong hợp tác toàn diện và sâu rộng về KHCN giữa UBND thành phố Hải Phòng với Viện Hàn lâm KHCNVN trong thời gian tới.

Hai bên đã thống nhất nội dung 8 thỏa thuận hợp tác KHCN giữa UBND thành phố Hải Phòng và Viện Hàn lâm KHCNVN giai đoạn 2015-2020 và thống nhất về tổ chức thực hiện và giao cho Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, thường trực giúp Viện Hàn lâm và UBND Thành phố chỉ đạo, lập kế hoạch, triển khai kiểm tra, tổ chức thực hiện.

Nguồn: ThS. Trần Văn Hồng-Phó Giám đốc Trung tâm TTTL

Hai nhà khoa học... (tiếp theo trang 6)

khí đó là Viện trưởng Viện Toán học - gửi công văn kính đề nghị Giáo sư Đặng Vũ Minh, Chủ tịch Viện Khoa học Việt Nam, tài trợ cho tôi một phần kinh phí sang Ba Lan bảo vệ luận án tiến sĩ khoa học (đề nghị đã được chấp nhận)..., và biết bao chuyện khác nữa.

Xin cảm ơn Viện Toán học, Hội đồng ngành Toán của Quý Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia, và Hội đồng Giải thưởng Tạ Quang Bửu đã cho tôi vinh dự được nhận giải thưởng này.

Hiểu sâu sắc rằng "ta được làm bởi những

cái không phải ta" và "không có ranh giới thực sự giữa ta và người", nhân dịp này tôi xin được cảm ơn cha mẹ tôi, gia đình và họ hàng của tôi, các thầy cô giáo đã từng dạy dỗ tôi, các đồng nghiệp gần xa, bạn bè, và các học trò của tôi đã luôn giúp đỡ, động viên tôi.

Tôi nguyện sẽ tiếp tục làm hết sức mình trong việc nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng toán học, xây dựng nhóm nghiên cứu, và đại diện xứng đáng cho nước nhà ở những tạp chí mà tôi tham gia ban biên tập hoặc làm phản biện, ở những hội nghị khoa học mà tôi có báo cáo.

BTV tổng hợp

Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam đã ký các Quyết định điều động và bổ nhiệm Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, bao gồm các đồng chí sau:

1. Bổ nhiệm lại PGS.TS. Ninh Khắc Bản, Trưởng Ban Hợp tác Quốc tế, Viện Hàn lâm KHCNVN giữ chức Trưởng Ban Hợp tác Quốc tế, Viện Hàn lâm KHCNVN theo Quyết định số 179/QĐ-VHL ngày 13/02/2015.

2. Bổ nhiệm lại Ths. Trần Văn Hồng, Phó giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu theo Quyết định số 180/QĐ-VHL ngày 13/02/2015.

3. Bổ nhiệm PGS.TS Đinh Văn Trung, Giám đốc Trung tâm Vật lý Kỹ thuật, Viện Vật lý giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý theo Quyết định số 557/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

4. Bổ nhiệm Ths. Nguyễn Thu Anh, Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp, Viện Công nghệ Thông tin giữ chức Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Thông tin theo Quyết định số 558/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

5. Điều động Ths. Hồ Minh Khiêm, Trưởng phòng Quản trị thuộc Văn phòng về công tác tại Ban Kiểm tra và bổ nhiệm ông Hồ Minh Khiêm giữ chức phó Trưởng Ban Kiểm tra theo Quyết định số 568/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

6. Bổ nhiệm lại Ths. Trần Văn Sắc, Giám đốc Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ giữ chức Giám đốc Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ theo Quyết định số 576/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

7. Bổ nhiệm lại PGS.TS Phạm Văn Cường, Phó Viện trưởng Viện Hóa sinh biển giữ chức Phó Viện trưởng Viện Hóa sinh biển theo Quyết định số 567/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

8. Bổ nhiệm lại TS. Nguyễn Hoài Nam, Phó Viện trưởng Viện Hóa sinh biển giữ chức Phó Viện trưởng Viện Hóa sinh biển theo Quyết định số 566/QĐ-VHL ngày 24/4/2015.

9. Tiếp nhận và bổ nhiệm TS. Lê Thu Hà giữ chức Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Miền trung theo Quyết định số 676/QĐ-VHL ngày 13/5/2015.

Nguồn: TCCB-Viện Hàn lâm KHCNVN

Viện Toán học: 45 năm vì sự nghiệp nghiên cứu và đào tạo

Cách đây hơn 46 năm, khi đất nước còn bị chia cắt và Miền Bắc Việt Nam mới im tiếng bom của Mỹ chưa đến một năm, vào ngày 5 tháng 2 năm 1969, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký quyết định thành lập Viện Toán học. Có thể nói đây là một quyết định rất dũng cảm và có tầm nhìn rất xa – một trong những quyết định biểu tượng cho việc chuẩn bị tiền đề xây dựng đất nước sau chiến tranh.

Buổi đầu gian khó

Sau hơn một năm kể từ khi ký quyết định, đến cuối năm 1970, khi Giáo sư Lê Văn Thiêm, Hiệu phó trường Đại học tổng hợp Hà Nội, được cử về Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước để giữ chức Viện phó Viện Toán học, Viện mới chính thức đi vào hoạt động. Đó là lý do Viện lấy năm 1970 làm năm thành lập.

Khi đó Viện chỉ có 27 cán bộ, tất cả đều là cán bộ nghiên cứu, với 1 TS (tức TSKH ngày nay) và 5 PTS (tức TS). Với một đội ngũ ít ỏi như vậy, Viện lại phải xây dựng trong điều kiện không giống bất kỳ nơi nào trên thế giới: hòa bình chỉ là tạm thời và bất cứ lúc nào chiến tranh cũng quay lại.

Hạnh phúc cho cả dân tộc nói chung, cho giới khoa học và Viện nói riêng là năm 1975, cuộc chiến trường kì chống Mỹ kết thúc, non sông Việt Nam thu về một mối.

Viện Khoa học được thành lập và Viện Toán trở thành một trong những viện thành viên đầu tiên. Từ thời điểm này, Viện có thể toàn tâm toàn ý thực hiện các nhiệm vụ cao cả được giao là: tiến hành nghiên cứu cơ bản có định hướng về Toán, ứng dụng Toán học và đào tạo cán bộ có trình độ cao.

Xây dựng lực lượng

Để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, trở thành trung tâm Toán học hàng đầu trong cả nước, vấn đề then chốt là xây dựng được một đội ngũ cán bộ có trình độ cao. Xuyên suốt 45 năm qua, tư tưởng chủ đạo của Viện là kiên trì nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo, tránh chạy theo thành tích nhất thời. Để đảm bảo chất lượng, Viện sớm xác định lấy chuẩn mực quốc tế làm thước đo, mà cụ thể là: các kết quả khoa học phải được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín, các hoạt động khoa học phải được tiến hành theo khuôn mẫu

của các trung tâm nghiên cứu Toán học hàng đầu trên thế giới.

Thực hiện chủ trương đó, ngay từ những năm đầu thành lập, Viện luôn chú trọng tuyển chọn cán bộ có năng lực thực sự. Một vài con số để minh họa điều đó: Trong số 21/27 cán bộ nghiên cứu đầu tiên còn chưa có học vị tiến sĩ khi thành lập, thì sau 15 năm



có 18 người đã bảo vệ được luận án tiến sĩ. Trong số 27 cán bộ đầu tiên của Viện Toán, 7 người sau đó được phong giáo sư (tại Viện) và 14 người khác được phong phó giáo sư. Có thể nói là một chọn lựa hoàn hảo để khởi đầu.

Thời kỳ đầu, kéo dài đến năm 1985, với ưu thế được dành hoàn toàn thời gian để nghiên cứu và là một trong những nơi hiếm hoi có quan hệ quốc tế rộng mở, Viện Toán là một địa chỉ hấp dẫn để những tiến sĩ hoặc cử nhân mới tốt nghiệp ở nước ngoài (chủ yếu từ Đông Âu) xin đến làm việc. Chuyện tuyển cán bộ khi đó đương nhiên là đơn giản.

Thế nhưng, từ sau khi mở cửa, và nhất là thời gian gần đây, thu nhập của cán bộ Viện ngày càng giảm sút so với bạn bè cùng lứa ở các trường đại học, việc tuyển được cán bộ trẻ có năng lực ngày càng nan giải. Dầu vậy, Viện vẫn giữ quan điểm: phải đảm bảo chất lượng, nghĩa là thà không tuyển đủ biên chế, chứ cán bộ nghiên cứu của Viện phải thực sự có năng lực nghiên cứu. Vì vậy có nhiều năm, con số biên chế còn dư của Viện lên tới hàng chục, có năm lên tới 20.

Trước thực tế đó, để có đủ lực lượng bổ sung, Viện phải tích cực kết hợp giữa tuyển và tự đào tạo. Do vậy, mới có một "nghịch lí" là số dư biên chế lớn, nhưng số cán bộ hợp đồng ngoài biên chế còn nhiều hơn cả số dư! Sau 2-5 năm hợp đồng, cán bộ nào chứng tỏ đủ khả năng mới được tuyển chính thức vào viên chức. Nếu không sẽ chấm dứt hợp đồng.

Từ cuối năm 2013, vẫn duy trì tư tưởng chủ đạo giữ vững chất lượng nêu trên, Viện có thay đổi cách thức làm: thay vì tuyển hợp đồng có thời hạn dài, Viện chủ trương tuyển viên chức thời hạn 3 năm không gia hạn để đào tạo cán bộ trẻ. Qua đó cán bộ trẻ yên tâm làm việc hơn, có quyền lợi tốt hơn, nhưng cũng biết trước nhiệm vụ

của mình mà phấn đấu. Nhờ đó đã giải quyết được bài toán số dư về biên chế, đồng thời có chiến lược tốt hơn để đào tạo cán bộ.

Bằng nhiều con đường khác nhau như: cử đi đào tạo ở nước ngoài, tự đào tạo trong nước và liên hệ xin học bổng của các trường đại học ở nước ngoài, rất nhiều cán bộ của Viện đã được nâng cao trình độ. Cụ thể, trong số 183 cán bộ nghiên cứu đã từng được tuyển vào biên chế của Viện, có 126 cán bộ có học vị từ tiến sĩ trở lên, chiếm 69%. Trong số đó có 30 cán bộ được phong học hàm Giáo sư và 30 cán bộ khác được phong học hàm Phó giáo sư khi đang công tác tại Viện.

Đội ngũ cán bộ có chất lượng, trưởng thành nhanh sau một thời gian công tác tại Viện là cơ sở cốt yếu tạo nên sức mạnh của Viện. Sau thời gian làm việc tại Viện, một số cán bộ đã xin làm việc tại các trường đại học ở nước ngoài, được chấp thuận và sau một thời gian ngắn đã được phong giáo sư, phó giáo sư ở đó. Trong lịch sử Viện Toán, đã có 10 trường hợp như vậy (gồm có: Đinh Văn Huỳnh, Đinh Thế Lược, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Tố Như, Vũ Quốc Phóng, Vũ Kim Tuấn, Hoàng Dương Tuấn, Hà Huy Tài, Nguyễn Việt Anh). Tuy đó là sự "chảy chất xám" đáng tiếc, nhưng là một hiện tượng bình thường trong thời đại giao lưu trí thức rộng mở hiện nay. Mặt khác sự thành công của họ là một sự quảng cáo hiệu quả cho tầm vóc của Viện. Hơn nữa, khi ra nước ngoài làm việc, những

người này luôn liên hệ và cộng tác chặt chẽ với Viện, tức là Viện không mất họ một cách hoàn toàn.

Ngược lại, với quan điểm “thoảng” như vậy, nên Viện vẫn tạo được niềm tin để thu hút cán bộ trẻ được đào tạo ở nước ngoài. Cụ thể, 10 năm qua có 14 người bảo vệ tiến sĩ ở nước ngoài về Viện và 14 thạc sĩ, trong đó có 2 đã bảo vệ tiến sĩ trong nước.

Vào thời điểm hiện tại, Viện có 102 cán bộ, trong đó có 81 cán bộ biên chế, 16 cán bộ hợp đồng và 5 cộng tác viên. Trong số 86 cán bộ nghiên cứu, có 22 TSKH và 35 TS, chiếm 66%. Trong số này có 20 GS và 16 PGS.

Đào tạo và hợp tác khoa học

Trong suốt 45 năm qua, các cán bộ của Viện miệt mài giảng bài cho sinh viên, học viên cao học và hướng dẫn nghiên cứu sinh cho rất nhiều trường đại học trong cả nước. Chỉ tính riêng số tiến sĩ và cao học được kể chính thức, tức là đào tạo ngay tại Viện Toán học, đã có hơn 150 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Viện và hơn 350 học viên nhận bằng thạc sĩ. Hầu hết luận án tiến sĩ bảo vệ tại Viện có bài báo đăng trên tạp chí ISI. Nhiều người trong số đó sau này trở thành những người nghiên cứu giỏi, hoặc những nhà quản lý của một số trường đại học. Nếu kể cả những nghiên cứu sinh do cán bộ Viện Toán hướng dẫn ở các cơ sở đào tạo khác, con số đó phải tăng gấp khoảng hai lần.

Từ năm 2007, Viện còn mở Chương trình đào tạo thạc sĩ quốc tế, nhằm tăng cường cơ hội gửi sinh viên đi đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài. Ban đầu Chương trình này được khởi xướng cùng ĐHSP Hà Nội và GS Ngô Bảo Châu. Thông qua Đề án 322, trong các năm 2007 – 2012, Chương trình được Bộ GD-ĐT cấp kinh phí cho đào tạo năm thứ nhất tại Viện và năm thứ hai tại nước ngoài. Tuy nhiên đến năm học 2012-2013, Đề án 322 kết thúc. Nguồn kinh phí đào tạo không còn. Nhận thức được việc dừng Chương trình là một lãng phí lớn, Viện đã cố gắng duy trì đào tạo năm thứ nhất bằng kinh phí của chính Viện và một phần hỗ trợ của Viện Hàn lâm, còn năm thứ hai thì liên hệ học bổng của nước ngoài (chủ yếu là Pháp) để cử học viên đi. Về phía Pháp, GS L. Schwartz là người đã bỏ công nhiều nhất giúp đỡ chương trình này. Nhờ vậy Chương trình vẫn đang được tiếp tục. Năm năm qua, đã có 39 học viên

của Chương trình được đi học nước ngoài. Nhiều học viên sau đó đã được phía bạn cấp học bổng làm tiếp nghiên cứu sinh. Sau khi tốt nghiệp đào tạo theo Chương trình, một số em đã về nước, đã hoặc đang xin vào làm việc tại các cơ sở đào tạo – nghiên cứu, trong đó có chính Viện! Có thể nói đó là một cách giải quyết hiệu quả và có tầm nhìn lâu dài của một đề án đào tạo chất lượng cao, và bổ sung nguồn nhân lực cho Viện cũng như các trường đại học cần được duy trì và phát triển.

Một số thành tựu của Viện Toán học

- Năm 1994, Viện Toán học được Viện Hàn lâm thế giới vì sự nghiệp khoa học của các nước đang phát triển (TWAS) trao tặng danh hiệu Trung tâm nghiên cứu xuất sắc của các nước đang phát triển.
 - Đã công bố hơn 3000 bài báo nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế, trong đó có những tạp chí hàng đầu như: Adv. Math., Am. J. Math., Compos. Math., Crelle J., Duke Math. J., Eu. J. Comb., IEEE Trans., J. EMS, Math. Ann., Math. Program., Numer. Math., SIAM journals, Trans. AMS., ... Hơn 2/3 trong số bài báo này trong các tạp chí ISI.
 - Xuất bản 14 sách chuyên khảo bằng tiếng nước ngoài (đăng ở các NXB có uy tín như Springer, Kluwer...), đã xuất bản bộ sách Toán cao cấp có uy tín với 25 đầu sách.
 - Nhiều lĩnh vực nghiên cứu gây được chú ý như Lý thuyết Tối ưu, Đại số giao hoán, Phương trình đạo hàm riêng, Lý thuyết kì dị. Trong lĩnh vực Lý thuyết Tối ưu, dẫn đầu là GS Hoàng Tụy, đã công bố hơn 700 bài báo, hầu hết là ISI. Tại Viện, hiện có 8 giáo sư nghiên cứu Lý thuyết Tối ưu hoặc liên quan.
 - Viện Toán học luôn nằm trong danh sách 5 viện thành viên có kết quả công

Pham, Lê Dũng Tráng, N. Koblitz, Laurent Schwartz, Nguyễn Thanh Vân, Lionel Schwartz, Ngô Bảo Châu, Oka, Moromoto, vợ chồng GS Viehweg và Esnault và nhiều người khác.

Nhờ kết quả nghiên cứu tốt, một số nhà toán học của Viện Toán được mời làm biên tập viên của tạp chí quốc tế. Song song với hợp tác quốc tế, Viện không xem nhẹ việc hợp tác với các trường đại học trong cả nước bằng cách đến đó giảng dạy hoặc hướng dẫn nghiên cứu, cũng như đào tạo cán bộ nguồn cho họ.

bổ tốt nhất của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
 - Nhờ kết quả nghiên cứu nổi bật, hai giáo sư đầu ngành của Viện – cũng là hai giáo sư sáng lập Viện: GS Lê Văn Thiêm và GS Hoàng Tụy đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học và Công Nghệ. Cho đến nay, đây cũng là hai Giải thưởng Hồ Chí Minh duy nhất về Toán.
 - GS Hoàng Tụy còn được tặng Giải thưởng Caratheodory về Tối ưu.
 - GS Ngô Việt Trung được tặng Giải thưởng Nhân tài Đất Việt.
 - Có 4 cán bộ của Viện được Viện Hàn lâm thế giới vì sự nghiệp khoa học của các nước đang phát triển (TWAS) công nhận là thành viên, một số cán bộ được tặng bằng tiến sĩ danh dự, giáo sư danh dự, viện sĩ thông tấn của các viện hàn lâm khác.
 - Nhiều cán bộ Viện đã nhận được những tài trợ danh giá để có thời gian nghiên cứu tương đối dài tại các trung tâm toán học trên thế giới, tiêu biểu như: 18 tài trợ của Quỹ Alexander von Humboldt, 1 tài trợ Heisenberg của Quỹ Nghiên cứu Đức (DFG), 1 Fulbright, 1 Marie-Curie fellow và 1 tài trợ của Royal Society Anh.

Điều đặc biệt là nhiều nghiên cứu sinh sau khi làm việc dưới sự hướng dẫn của cán bộ Viện, đã có điều kiện được đi làm việc ở các trường đại học nước ngoài theo tài trợ của họ. Viện đã kí kết hợp tác với hơn 20 trường, viện nghiên cứu nước ngoài. Nhờ đó, hầu hết cán bộ Viện thường xuyên đi trao đổi khoa học với nước ngoài, cho dù không được Nhà nước ta cấp kinh phí.

Qua đó, không chỉ duy trì được khả năng nghiên cứu những vấn đề thời sự trong Toán học, mà còn tìm kiếm được học bổng cho rất nhiều sinh viên, nghiên cứu sinh của nước ta. Không thể kể hết tên những nhà toán học làm việc ở nước ngoài đã cộng tác chặt chẽ với Viện, và thúc đẩy hợp tác quốc tế của Viện. Đó là các giáo sư F.

Viện cũng đóng vai trò quan trọng trong việc góp ý xây dựng các chính sách khoa học, như trong việc thành lập Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Học viện Khoa học và Công Nghệ của Viện Hàn lâm. Viện là thành viên nòng cốt trong các hoạt động của cộng đồng Toán học Việt Nam. Trong 10 năm vừa qua, trung bình mỗi năm đã tổ chức 8 hội thảo quốc tế và trong nước, trong đó có những hội thảo quốc tế có hàng trăm nhà toán học quốc tế tham dự.

Trong 45 năm, Viện đã tạo lập được danh tiếng là trung tâm nghiên cứu hàng đầu trong cả nước, và là một trong những trung tâm nghiên cứu xuất sắc của các nước đang phát triển.

Nguồn: GS.TSKH Lê Tuấn Hoa

Hợp tác giữa Viện Hàn lâm KHCNVN và Đài tiếng nói Việt Nam

Ngày 17/4/2015, Viện Hàn lâm KHCNVN và Đài tiếng nói Việt Nam đã long trọng tổ chức Lễ ký kết Chương trình phối hợp "Nâng cao hiệu quả tuyên truyền các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trên các phương tiện truyền thông của Đài Tiếng nói Việt Nam".

Chương trình phối hợp nhằm mục đích nâng cao nhận thức của các cấp quản lý và toàn xã hội về vai trò hàng đầu của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân trong việc quan tâm đầu tư, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ; triển khai có hiệu quả hoạt động tuyên truyền về khoa học, công nghệ trong nước tới các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân.

Theo ký kết, Viện Hàn lâm KHCNVN sẽ chủ động cung cấp cho Đài Tiếng nói Việt Nam các thông tin, ấn phẩm, kế hoạch tổ chức các sự kiện, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành và hoạt động của đơn vị; tạo điều kiện cho các đơn vị biên tập của Đài tiếng nói Việt Nam tiếp cận, tìm hiểu thực tế và khai thác thông tin về các hoạt động khoa học công nghệ, về công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách khoa học và công nghệ để phục vụ tuyên truyền; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị biên tập của Đài trong việc thống nhất tuyên truyền, định hướng thông tin.



Hai bên ký kết Chương trình phối hợp

Về phía Đài Tiếng nói Việt Nam sẽ có trách nhiệm đa dạng hóa các giải pháp truyền thông nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chính sách khoa học và công nghệ; kịp thời thông tin về các hoạt động khoa học, công nghệ của Viện Hàn lâm trên các phương tiện của Đài; cử phóng viên, biên tập viên theo dõi, viết tin bài về hoạt động khoa học và công nghệ của Viện.

Bên cạnh đó, hai bên cùng có trách nhiệm phối hợp với nhau trong việc bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền về lĩnh vực khoa học công nghệ cho các phóng viên, biên tập viên của Đài và của Viện; phối hợp tổ chức các hoạt động khác như hội thảo, hội nghị, tọa đàm, tham gia các sự kiện tuyên truyền, quảng bá và phổ biến kiến thức về lĩnh vực khoa học và công nghệ; phối hợp mở chuyên mục, chuyên trang khoa học và công nghệ trên các loại hình truyền thông của Đài.

Lễ ký kết đánh dấu bước khởi đầu quá trình hợp tác giữa Viện Hàn lâm KHCNVN và Đài tiếng nói Việt Nam nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các thành tựu khoa học, công nghệ đến các cấp, các ngành, đến người dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

Nguồn: BTV tổng hợp.

Công bố mới trên tạp chí quốc tế BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

1. Dinh Hung Doan, Young Jae Kim, Trung Minh Nguyen, Hye On Yoon, Sae Gang Oh, Ho Young Jo, Young Jae Lee. Characterization of Cr Sorption and Reduction on TiO₂: Batch and XPS Studies. *Water, Air, & Soil Pollution. Print ISSN 0049-6979, Online ISSN 1573-2932. Volume 226, Issue 1, January 2015. Article: 2252.*
2. Tao Thien Nguyen, Masafumi Matsui, and Koshiro Eto. Mitochondrial phylogeny of an Asian tree frog genus *Theloderma* (Anura: Rhacophoridae). *Molecular Phylogenetics and Evolution, 85, 59-67 (2015).*
3. Tao Thien Nguyen, Amelia Moore, Alfred Montoya, Arne Redsted Rasmussen, Kenneth Broad, Harold Voris, Zoltan Takacs. Hidden Catch: Sea Snake Exploitation in the Gulf of Thailand. *Conservation Biology, 28 (6), 1677-1687 (2015).*
4. Tao Thien Nguyen, Masafumi Matsui, Koshiro Eto, and Nikolai Orlov. A preliminary study of phylogenetic relationships and taxonomic problems of Vietnamese *Rhacophorus* (Anura: Rhacophoridae). *Russian Journal of Herpetology, 21 (4), 274-280 (2015).*
5. Tao Thien Nguyen, Masafumi Matsui, and Koshiro Eto. A New Cryptic Tree Frog Species Allied to *Kurixalus banaensis* from Vietnam (Anura: Rhacophoridae). *Russian Journal of Herpetology, 21 (4), 295-302 (2015).*
6. Do Ngoc Dai, Bui Van Thanh, Luu Dam Ngoc Anh, Ninh Khac Ban, Tran Dinh Thang, and Isiaka A Ogunwande. Composition of stem bark essential oils of three species of *Kadsura* (Schisandraceae). *Records of Natural Product 9 (3), 386-393 (2015).*
7. Thanh Tuan Nguyen, Ann Verdoodt, Van Y Tran, Nele Delbecque, Thuy Chi Tran, Eric Van Ranst. Design of a GIS and multi-criteria based land evaluation procedure for sustainable land use planning at regional level. *Agriculture, Ecosystems and Environment, 200 (1): 1-11 (2015).*
8. Vu V.L., Bonebraket T., Vu Q.M., Nguyen T.N. Butterfly diversity and habitat variation in a disturbed forest in northern Vietnam. *THE PAN-PACIFIC ENTOMOLOGIST, 91(1):29-38 (2015).*

VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN

1. Dao Thi Anh Tuyet, T.Tanaka, R R. Sohrin, Do Manh Hao, K. Nagaosa, K.Kato, 2015 Effects of warming on microbial communities in coastal waters of temperate and subtropical zones in Northern Hemisphere with a focus on Gammaproteobacteria. *Journal of Oceanography (2015), 71(1): 91-103.*

VIỆN TOÁN HỌC

1. Lê Quang Năm, Ovidiu Savin, On boundary Hölder gradient estimates for solutions to the linearized Monge-Ampère equations. *Proc. Amer. Math. Soc. 143 (2015), 1605-1615.*
2. Đinh Nho Hào, Nguyen Van Duc, A non-local boundary value problem method for semi-linear parabolic equations backward in time. *Appl. Anal. 94 (2015), 446-463.*

Nguồn: Math.ac.vn; Vnmv.ac; Imer.ac.